

Số: **28** /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **30** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng
sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 40/TTr-SKH-CN ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 810/SKH-CN-CCTĐC ngày

16/10/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 117/BC-STP ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2281/2015/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /ms

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử TP, Công báo TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH Hải Phòng;
- CVP, PVP;
- Các phòng CV;
- CV: KHCN;
- Lưu: VT. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, hình thức phối hợp trong quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong hoạt động phối hợp thực hiện, thi hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, nghiệp vụ chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan; không chồng chéo, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

3. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình phối hợp.

4. Nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

6. Những vấn đề phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử) cho cơ quan liên quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, đào tạo tập huấn về công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Tổ chức và tham gia kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thông báo, chuyển hồ sơ cho cơ quan khác có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy;

c) Quản lý về nhãn hàng hóa; triển khai ứng dụng mã số, mã vạch;

d) Thiết lập, duy trì, quản lý hệ thống chuẩn đo lường của địa phương; quản lý hoạt động đo lường trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.

đ) Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

e) Tổ chức thực hiện hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì nghiên cứu xây dựng chương trình, nhiệm vụ công tác, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành vào dự thảo chương trình, nhiệm vụ công tác, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy chuẩn địa phương; tổ chức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng quy chuẩn địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành

a) Tham gia, góp ý nội dung liên quan đến xây dựng chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công quản lý khi có yêu cầu.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Đề xuất kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại Điều 6 Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp (lồng ghép trong Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương). Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra về đo lường sau khi có ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Trách nhiệm của Hội Đo lường và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố

Tư vấn, phản biện, tham gia, góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án phát triển về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 6. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức xây dựng, xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý; tham gia góp ý quy chuẩn địa kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ban, ngành.

b) Tổng hợp tình hình tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc ghi nhãn hàng hóa, ứng dụng mã số mã vạch.

d) Thống nhất quản lý toàn bộ hoạt động đo lường tại địa phương; thiết lập, duy trì, quản lý hệ thống chuẩn đo lường của địa phương, bao gồm chuẩn chính, chuẩn công tác đáp ứng yêu cầu hoạt động đo lường của địa phương; đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bằng nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng chuyên môn về đo lường phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

đ) Chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố và cảnh báo cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương; tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý chất lượng tại địa phương.

e) Thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm: Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; tiếp nhận bản đăng ký và hồ sơ tham dự của các tổ chức, doanh nghiệp; đề xuất cơ quan thường trực Giải thưởng chất lượng Quốc gia quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

g) Hướng dẫn các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành

a) Tổ chức xây dựng, xin ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Cung cấp thông tin về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực quản lý; báo cáo danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường đã đăng ký công bố hợp quy về Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc ghi nhãn hàng hóa, ứng dụng mã số mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

d) Lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ trước khi: Đầu tư trang thiết bị, chuẩn đo lường bằng nguồn ngân sách nhà nước; sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo phục vụ quản lý nhà nước và sản xuất kinh doanh; chỉ định, mở rộng phạm vi được chỉ định đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hướng dẫn cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định pháp luật về đo lường.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng chuyên môn về đo lường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thuộc thẩm quyền và lĩnh vực quản lý; chỉ đạo, đôn đốc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia hoạt động đo lường và các tổ chức được chỉ định kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật đo lường.

e) Lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ trước khi: Đầu tư trang thiết bị thử nghiệm; thử nghiệm, giám định phục vụ quản lý, xử lý vi phạm mà năng lực thử nghiệm hạn chế; hỗ trợ thử nghiệm để đảm bảo chất lượng thử nghiệm, giám định, đảm bảo thời gian, hạn chế khiếu nại của các tổ chức, cá nhân.

g) Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định; cung cấp thông tin về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của mình gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

h) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm: Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Báo cáo, xin ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành liên quan khi có vướng mắc trong thực hiện trách nhiệm quản lý về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông và nhập khẩu theo lĩnh vực được phân công quản lý. Trường hợp cần thiết có thể mời các cơ quan liên quan phối hợp và thông báo kết quả cho cơ quan phối hợp.

b) Chủ trì thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt, xử lý theo quy định các vi phạm pháp luật về đo lường đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường trên địa bàn thành phố. Căn cứ vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, địa bàn khi triển khai kiểm tra, thanh tra để mời các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp.

c) Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra liên ngành đối với trường hợp cơ sở được kiểm tra, thanh tra có nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành.

d) Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành

a) Chủ trì kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công quản lý. Trường hợp cần thiết có thể mời các cơ quan liên quan phối hợp và thông báo kết quả cho cơ quan phối hợp. Riêng kiểm tra, thanh tra có nội dung liên quan đến hoạt động đo lường thì thành phần Đoàn kiểm tra, thanh tra phải có đại diện của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Trách nhiệm của Hội Đo lường và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố

Kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý.

Trường hợp nhận được đơn khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không thuộc trách nhiệm quản lý thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các Sở quản lý chuyên ngành để giải quyết.

b) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về đo lường theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết, có thể mời đại diện cơ quan liên quan phối hợp.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành

a) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý; thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Trường hợp nhận được đơn khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không thuộc trách nhiệm quản lý thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các Sở quản lý chuyên ngành để giải quyết.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo, hướng dẫn chuyển đơn đến các Sở quản lý chuyên ngành để giải quyết.

Điều 9. Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ năng kiểm tra, thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Trong phạm vi trách nhiệm được phân công, phân cấp, chủ động phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ năng kiểm tra, thanh tra, phát hiện xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Tùy nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý có thể mời các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

Tuyên truyền, phổ biến về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tùy nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa có thể mời các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

4. Trách nhiệm của Hội Đo lường và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố.

Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tùy nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa có thể mời các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Điều 10. Phối hợp trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối trao đổi thông tin, tham mưu tổng hợp, thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa của thành phố.

2. Các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu: Các quản lý lĩnh vực chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ (theo mẫu Báo cáo ban hành kèm Quyết định này) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, các tổ chức liên quan trên địa bàn thành phố

1. Phối hợp với các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành của thành phố trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có yêu cầu của thành phố hoặc các Sở quản lý lĩnh vực chuyên ngành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Kèm theo Quyết định số .../2020/QĐ-UBND
ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

Hải Phòng, ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Từ ngày...tháng... năm... đến ngày...tháng...năm...)

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về công tác hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng:

2.1. Hoạt động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Tình hình, kết quả xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương (*Biểu số 01*).

- Tình hình tiếp nhận công bố hợp quy; danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường đã đăng ký công bố hợp quy cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý (*Biểu số 02*).

- Triển khai, phối hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc ghi nhãn hàng hóa, ứng dụng mã số mã vạch.

2.2. Hoạt động về đo lường

- Sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn; Thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn;

- Thông tin, đào tạo, tư vấn, đầu tư, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.

2.3. Hoạt động về chất lượng

- Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

- Tình hình chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Biểu số 04).
- Tổ chức thực hiện hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường (Biểu số 03).
- Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý (Biểu số 05).

4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng.

5. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, năng lực hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng.

6. Trao đổi thông tin, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC TRONG NĂM TIẾP THEO

I. Nhiệm vụ công tác năm tiếp theo

(Nêu cụ thể trong từng lĩnh vực từ mục 1 đến mục 6 phần I của Báo cáo).

II. Giải pháp, kiến nghị, đề xuất

1. Giải pháp thực hiện

2. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
-
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Họ và tên

Biểu số 01/BC-....

TÌNH HÌNH BAN HÀNH
QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG
(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Sở, ban, ngành

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Tên quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Ký hiệu quy chuẩn địa phương
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					

Biểu số 02/BC-...

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN
HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY
 (Từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Sở, ban, ngành

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Số tiếp nhận	Tên tổ chức, cá nhân công bố	Tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường	Tiêu chuẩn/ quy chuẩn	Loại hình đánh giá		Ghi chú
					Bên thứ nhất (tự đánh giá)	Bên thứ ba (tên tổ chức chứng nhận đã đăng ký/được chỉ định)	
1							
2							
3							
4							
5							
....							

Tổng số hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy đã tiếp nhận:.....

Biểu số 03/BC-...

**KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
VỀ ĐO LƯỜNG**

(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Sở, ban, ngành

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Đối tượng thanh tra, kiểm tra	Kết quả	Số lượng	Ghi chú
1	Phương tiện đo (PTĐ)	Số đợt thanh tra, kiểm tra		
		Số lượng cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
		Số lượng PTĐ được thanh tra, kiểm tra		
		Số PTĐ vi phạm		
2	Phép đo	Số đợt thanh tra, kiểm tra		
		Số lượng cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
		Số lượng phép đo được thanh tra, kiểm tra		
		Số cơ sở vi phạm		
3	Lượng của hàng đóng gói sẵn	Số đợt thanh tra, kiểm tra		
		Số lượng cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
		Số hàng đóng gói sẵn được thanh tra, kiểm tra		
		Số cơ sở vi phạm		
4	Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Số đợt thanh tra, kiểm tra		
		Số tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được thanh tra, kiểm tra		
		Số cơ sở vi phạm		

Biểu số 04/BC-...

TÌNH HÌNH CHỈ ĐỊNH
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP
(Từ ngày...tháng... năm...đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Sở, ban, ngành

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp	Số Quyết định	Ngày ban hành	Lĩnh vực/ đối tượng	Hình thức		
					Chỉ định lần đầu	Thay đổi, bổ sung	Hủy bỏ hiệu lực/ Giải thể
1							
2							
3							
4							
5							
....							
	Tổng số			

Biểu số 05/BC-...

**KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA TRONG SẢN XUẤT/TRONG NHẬP KHẨU/TRONG LƯU
THÔNG¹**

(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

Đơn vị báo cáo: Sở, ban, ngành

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Chủng loại hàng hóa được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số lượng SPHH được thanh tra, kiểm tra	Hàng hóa vi phạm		Cơ sở vi phạm		Kết quả xử lý
				Số lượng	Giá trị	Số lượt cơ sở vi phạm	Số lượt cơ sở bị xử lý	
1								
2								
3								
4								
5								
...								
Tổng								

¹Kết quả tình hình thanh tra, kiểm tra cần tách thành các Phụ lục riêng đối với từng loại hình thanh tra, kiểm tra (ví dụ: Đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra trong sản xuất thì làm riêng thành một Phụ lục về tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra chất lượng SPHH trong sản xuất).

(Red stamp)